

Số: 02/2024/BC-HTNV-PHFM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động quản lý quỹ
(Năm 2023)

(Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục XXV ban hành kèm theo thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM (PHVSF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không thời hạn.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không có.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2023): 14.984.454,02 chứng chỉ quỹ.

- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Không có.
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Không có.
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý Quỹ.
Chi tiết tại mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán);

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 (%) | 31/12/2023 (%) |
|-----|----------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Chứng khoán niêm yết | 2,83 | 89 |
| 2 | Tài sản khác | 97,17 | 11 |
| | Tổng cộng | 100 | 100 |

- Danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết phân bố theo ngành:

| STT | Ngành | 31/12/2022 (%) | 31/12/2023 (%) |
|-----|---------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Ngân hàng | - | 31,9 |
| 2 | Tài chính | - | 18,5 |
| 3 | Công nghiệp | - | 14,5 |
| 4 | Tiện ích | 8,9 | - |
| 5 | Hàng tiêu dùng | 91,1 | 10,2 |
| 6 | Nguyên vật liệu | - | 9,8 |
| 7 | Dầu khí | - | 5,5 |
| 8 | Công nghệ thông tin | - | 5,4 |
| 9 | Tiện ích Cộng đồng | - | 2,1 |
| 10 | Dịch vụ tiêu dùng | - | 2,1 |
| | Tổng cộng | 100 | 100 |

- Giá trị tài sản ròng của quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 (VND) |
|-----|---|---------------------|
| 1 | Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 158.710.172.987 |
| 2 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | 10.591,66 |
| 3 | Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành (CCQ) | 14.984.454,02 |
| 4 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo | 11.272,72 |
| 5 | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo | 9.448,21 |

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

| STT | Chỉ tiêu | Từ 21/11/2022 đến 31/12/2023 (VND) |
|-----|---|--|
| 1 | Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) | 11.397.522.034 |
| 2 | Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi) | 3.544.903.136 |
| 3 | Lỗ bán cổ phiếu | (4.800.654.184) |
| 4 | Tổng chi phí | (3.119.428.925) |
| | Tổng lợi nhuận của Quỹ | 7.022.342.061 |

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Trong năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối năm tài chính):

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 |
|---------------------------------|------------|
| Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ | 2,60 (%) |

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối năm tài chính):

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 |
|---------------------------|------------|
| Tốc độ vòng quay danh mục | 111,64 (%) |

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo.: Không có.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

| Tính tới ngày lập báo cáo | Tổng lợi nhuận bình quân (VND) |
|---|--------------------------------|
| (i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm) tính từ thời điểm lập quỹ 21/11/2022 | 7.022.342.061 |
| (ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm) | N/A |
| (iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm) | N/A |

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không thay đổi.
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ): Tính đến 31/12/2023, Quỹ PHVSF có giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ) đạt 10.591,66 đồng/CCQ, tăng 5,9% so với thời điểm cuối năm 2022. Trong khi đó, VN-Index đạt 1.129 điểm, tương đương mức tăng 12,2% so với đầu năm. Nguyên nhân chính khiến cho hiệu suất của Quỹ thấp hơn thị trường là do quá trình xây dựng danh mục lâu hơn dự kiến. Cụ thể, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Quỹ ở mức thấp trong nửa đầu năm 2023 do PHVSF mới được thành lập vào tháng 11 năm 2022.
- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham

chiều cụ thể.

- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không có.
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ ra quyết định đầu tư dựa trên mức tăng trưởng, tiềm năng tăng giá của cổ phiếu so với giá trị hiện tại của cổ phiếu đó. Việc phân bổ tài sản đầu tư và cơ cấu tỷ trọng danh mục đầu tư phù hợp với quy định đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 21/11/2022.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 21/11/2022.
- h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

Theo giám sát của Công ty Quản lý Quỹ, cả 3 sàn chứng khoán Việt Nam đều ghi nhận mức tăng tích cực trong năm 2023, phục hồi từ đợt sụt giảm mạnh trong năm 2022. VN-Index tăng 12%, và chỉ số vốn hóa lớn VN30-Index tăng 13%. Chỉ số HNX-Index cũng ghi nhận mức tăng 13%, riêng sàn Upcom bùng nổ với mức tăng 21%. Những ngành có hiệu suất tốt nhất là dịch vụ tài chính (không bao gồm ngành ngân hàng và bảo hiểm), vật liệu cơ bản, và công nghệ. Trong khi đó những ngành có hiệu suất kém nhất là bất động sản, hàng tiêu dùng và bảo hiểm.

Lãi/lỗ danh mục phân theo vốn hóa thị trường:

| Lãi/lỗ theo vốn hóa | Lãi/lỗ chưa thực hiện VND | Lãi/lỗ đã thực hiện VND |
|----------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| Vốn hóa lớn | 3.826.301.900 | (3.885.002.400) |
| Vốn hóa vừa | 6.149.438.114 | (790.082.264) |
| Vốn hóa nhỏ | 1.421.782.020 | (125.569.520) |
| Tổng cộng | 11.397.522.034 | (4.800.654.184) |

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị

quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.

Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

l) Các thông tin khác (nếu có): Không có.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn từ ngày 21/11/2022 đến ngày 31/12/2023, PHVSF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày thành lập Quỹ (21/11/2022) đến ngày 31/12/2023 Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ PHVSF chưa tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan:

(i) Tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại so với giá trị tổng tài sản của Quỹ PHVSF đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 49% theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020;

(ii) Cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ bao gồm chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của một tổ chức phát hành so với giá trị tổng tài sản của Quỹ PHVSF đã vượt quá tỷ lệ tối đa cho phép là 20% theo quy định tại điểm c, khoản 4, điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020;

- Các sai phạm tại mục (i) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2022 đến ngày 31/03/2023.

- Các sai phạm tại mục (ii) được xác định tại các kỳ định giá từ ngày 07/12/2023 đến ngày 26/04/2023.

- Tại ngày 30/04/2023, CTCP Quản lý Quỹ Phú Hưng đã hoàn tất việc điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.
- d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- f) Trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ PHVSF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- g) Hoạt động khác:
 - Ngày 29/03/2023, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ định kỳ được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội NĐT năm 2023 bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và Báo cáo hoạt động năm 2022.
 - Ngày 26/04/2023, PHFM đã thực hiện kiểm phiếu cho Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2023 của PHVSF bằng hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đã thông qua các nội dung sau:
 - + Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch đầu năm 2023;
 - + Báo cáo tài chính năm 2022;
 - + Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban Đại diện Quỹ;
 - + Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2022.
 - + Tổng mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023 không vượt quá 50.000.000 VND.
 - Ngày 29/06/2023, Cuộc họp Ban Đại diện quỹ định kỳ quý II/2023 được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được kiểm phiếu tại văn phòng CTCP QLQ Phú Hưng đã thông qua các nội dung sau:
 - + Thông qua Báo cáo hoạt động quý I/2023 và định hướng đầu tư năm 2023 của quỹ PHVSF;
 - + Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ PHVSF gửi tiền, đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi các công cụ thị trường tiền tệ khác.
 - Ngày 26/09/2023, Cuộc họp Ban Đại diện quỹ định kỳ quý III/2023 được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được kiểm phiếu tại văn phòng CTCP QLQ Phú Hưng đã thông qua các nội dung sau: Thông qua Báo cáo hoạt động quý II/2023 và định hướng đầu tư sắp tới của quỹ PHVSF.

- Ngày 26/12/2023, Cuộc họp Ban Đại diện quỹ định kỳ quý IV/2023 được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được kiểm phiếu tại văn phòng CTCP QLQ Phú Hưng đã thông qua các nội dung sau: Thông qua Báo cáo hoạt động quý III/2023 và định hướng đầu tư năm 2024 của quỹ PHVSF.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

| STT | Chỉ tiêu | Chi phí từ ngày 21/11/2022 đến 31/12/2023 (VND) | Tỷ lệ so với lợi nhuận (%) | Tỷ lệ so với thu nhập (%) | Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động của Quỹ (%) |
|-----|--------------------------------------|---|----------------------------|---------------------------|---|
| 1 | Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ | 231.000.000 | 3,29% | 2,28% | 8,50% |
| 2 | Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng | 138.032.258 | 1,97% | 1,36% | 5,08% |

- b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): Không áp dụng.
- c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có.
- d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

| STT | Chỉ tiêu | Chi phí từ ngày 21/11/2022 đến 31/12/2023 (VND) |
|-----|--|---|
| 1 | Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ | 231.000.000 |
| 2 | Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng | 138.032.258 |
| | Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền của Quỹ | 369.032.258 |

- e) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Đánh giá dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIVN) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định hiện hành. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ quản trị quỹ.

Đánh giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại VSD thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định; hệ thống quản lý quỹ mở VSD.FUND của VSD có các tính năng đáp ứng tốt các nhu cầu dịch vụ đại lý chuyên nhượng. VSD duy trì nhân sự thực hiện dịch vụ có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong việc quản lý đăng ký, cổ đông của các tổ chức phát hành có chứng khoán đăng ký tại VSD, đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ ủy quyền. VSD có hệ thống máy chủ, hệ thống dự phòng, cách thức sao lưu dữ liệu hàng ngày và có phương án dự phòng dữ liệu đảm bảo tính liên tục, sự an toàn trong việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho PHFM.

Trên đây là nội dung báo cáo về tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong Năm 2023 tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Kính báo cáo và trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HTNV

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

